

## II. KẾ TOÁN CHI TIẾT VẬT LIỆU, CÔNG CỤ. DỤNG CỤ

Kế toán vật liệu, dụng cụ phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách vật tư, hàng hoá theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về vật tư với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song;
- Phương pháp sổ đối chiếu luân **chuyển**;
- Phương pháp sổ số dư.

Hạch toán chi tiết vật liệu, dụng cụ được thực hiện ở kho và phòng kế toán. Tại kho, mỗi loại vật liệu, dụng cụ được quy định một số hiệu riêng gọi là “sô” danh điểm vật liệu, dụng cụ”. Mỗi danh điểm vật liệu, dụng cụ được theo hiện vật theo sô” thực nhập, thực xuất. Cuối ngày thủ kho phải tính toán số tồn kho. Thẻ kho do kế toán lập và phát cho thủ kho sau khi ghi vào sổ “Đăng ký thẻ kho”. Các Thẻ kho

được sắp xếp trong hòm thẻ theo từng loại, từng nhóm vật liệu, dụng cụ để tiện cho việc tìm kiếm. Hàng ngày, căn cứ vào các phiếu nhập, xuất kho vật liệu, CCDC thủ kho ghi chép tình hình biến động của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ vào Thẻ kho. Việc kiểm tra đối chiếu của kế toán với thủ kho được tiến hành theo một trong các phương pháp sau:

**1. Phương pháp thẻ song song**

**1.1. Tại kho**

Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho ghi chép tình hình nhập, xuất kho vào các cột tương ứng trong Thẻ kho, mỗi chứng từ được ghi một dòng, cuối ngày tính ra số tồn kho. Theo định kỳ nhân viên kế toán vật tư xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký xác nhận vào thẻ kho (Cột G).

Sau mỗi lần kiểm kê phải tiến hành điều chỉnh số liệu trên Thẻ kho cho phù hợp với số liệu thực tế kiểm kê theo chế độ quy định.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S12-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**THẺ KHO (SỔ KHO)**

Ngày lập thẻ:.....

Tờ số:.....

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư:.....

- Đơn vị tính: .....

- Mã số:.....

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Cộng cuối kỳ	x				x

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày..... tháng.... năm .....

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

*Chú thích:* Mỗi thẻ chỉ lập cho một thứ vật liệu ở kho.

**1.2. Tại phòng kế toán**

Kế toán mở Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ cho từng danh điểm vật liệu, dụng cụ tương ứng với Thẻ kho mở ở kho. Theo định kỳ nhân viên kế toán vật tư xuống xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho kế toán ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ. Sau khi phân loại chứng từ xong, kế toán căn cứ vào đó để ghi chép biến động của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ bằng cả thước đo hiện vật và giá trị vào sổ (thẻ) chi tiết.

Cuối tháng, sau khi ghi chép xong toàn bộ các nghiệp vụ nhập xuất kho lên sổ (thẻ) chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng danh điểm vật liệu, dụng cụ. Số liệu này phải khớp với số liệu tồn kho của thủ kho trên Thẻ kho tương ứng. Mọi sai sót phải được kiểm tra, phát hiện và điều chỉnh kịp thời theo thực tế.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ)**

Năm.....

Tài khoản:.....Tên kho:.....

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ  
(sản phẩm, hàng hoá).....

Đơn vị tính:.....

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3 = 1 x 2	4	5 = 1 x 4	6	7=1x6	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng tháng	x	x							

- Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ:.....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

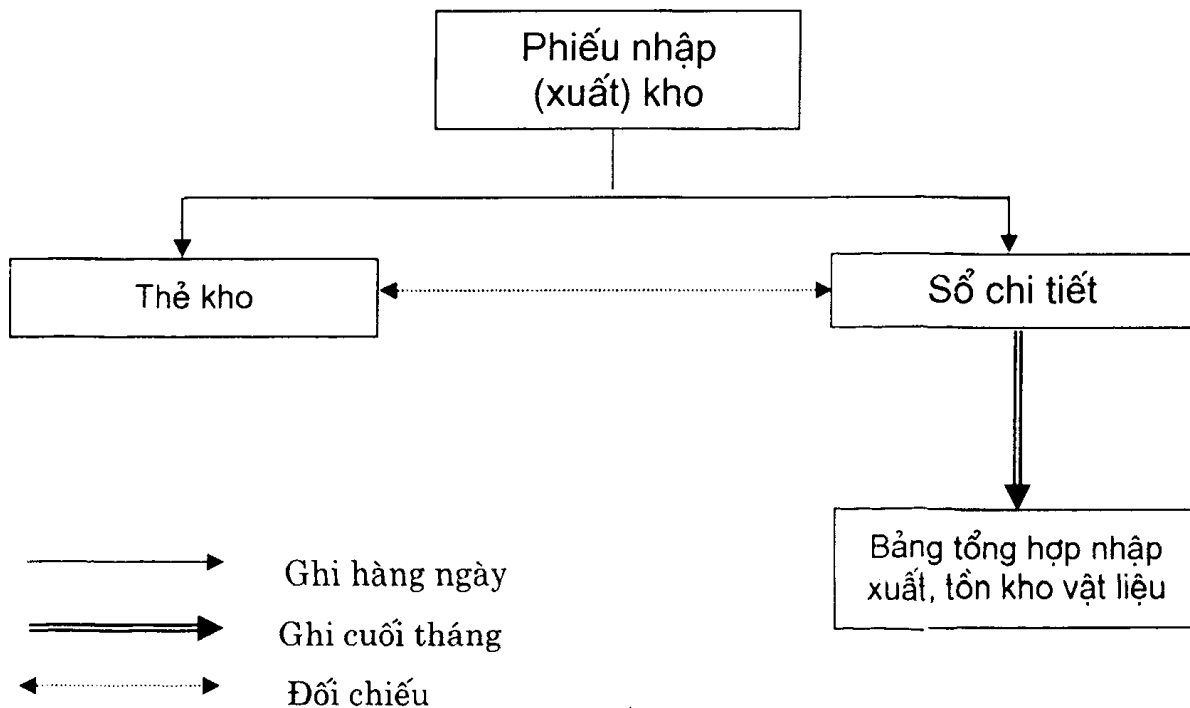
Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Chú thích: Sổ chi tiết theo dõi một thứ vật liệu để tiện đối chiếu với thẻ kho.

Sau khi đối chiếu xong kế toán lập “Bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho vật liệu, dụng cụ” để đối chiếu với số liệu của kế toán tổng hợp về vật liệu, dụng cụ.

Phương pháp này có nhược điểm là việc ghi chép trùng lặp vì mỗi loại vật liệu dụng cụ phải lập riêng một thẻ ở cả kho và phòng kế toán. Trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều loại vật liệu, dụng cụ số lượng thẻ quá nhiều sẽ làm mất nhiều công sức ghi chép, đối chiếu, kiểm tra.

## SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN THEO PHƯƠNG PHÁP THẺ SONG SONG



## 2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

### 2.1. Tại kho

Thủ kho mở thẻ và ghi chép như phương pháp thẻ song song.

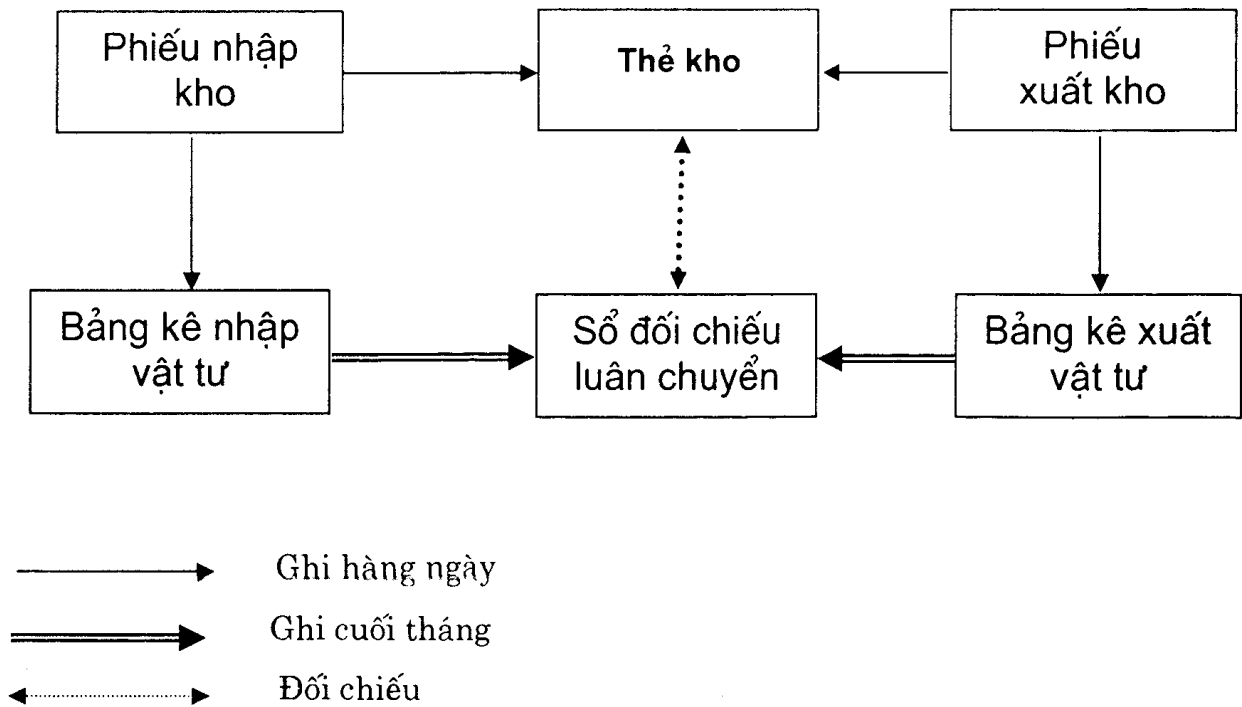
### 2.2. Tại phòng kế toán

Thay cho Sổ (thẻ) chi tiết kế toán chỉ mở Sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép sự thay đổi về số lượng và giá trị của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ trong kho. Trên Sổ đối chiếu luân chuyển kế toán không ghi theo từng chứng từ nhập xuất kho mà ghi một lần sự thay đổi của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ trên cơ sở tổng hợp các chứng từ phát sinh trong tháng của loại vật liệu, dụng cụ này. Mỗi danh điểm vật

liệu, dụng cụ được ghi vào một dòng trên Sổ đối chiếu luân chuyển. Cuối tháng, số liệu trên Sổ đối chiếu luân chuyển được đối chiếu với số liệu trên thẻ kho và số liệu của kế toán tổng hợp bằng thước đo giá trị.

Ưu điểm của phương pháp này là giảm bớt được số lần ghi chép của kế toán. Tuy vậy, công việc ghi chép lại dồn vào cuối tháng nên việc lập báo cáo và cung cấp thông tin bị chậm trễ.

### SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN THEO PHƯƠNG PHÁP SỐ ĐỐI CHIẾU LUÂN CHUYỂN



### SỔ ĐỐI CHIẾU LUÂN CHUYỂN

Số danh điểm	Tên vật liệu	Đơn vị tính	Đơn giá	Số dư đầu tháng 1		Luân chuyển tháng 1				Số dư đầu tháng 2	
				SL	T.tiền	Nhập		Xuất		SL	T.tiền
						SL	T.tiền	SL	T.tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

### 3. Phương pháp sổ số dư

#### 3.1. Tại kho

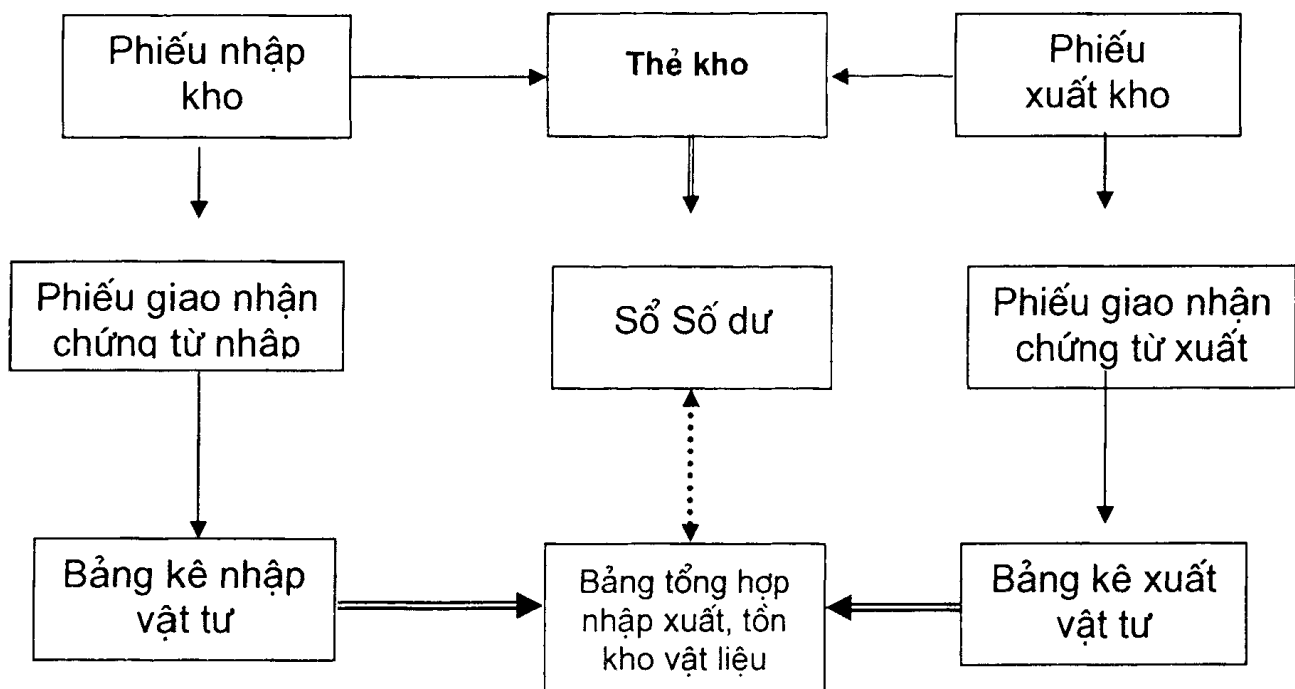
Thủ kho ghi chép trên Thẻ kho giống các phương pháp trên. Cuối tháng thủ kho phải căn cứ vào thẻ kho để lập Sổ số dư và tính số dư của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ sau đó đối chiếu với sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ do phòng kế toán ghi chép.

#### 3.2. Tại phòng kế toán

Sau khi nhận được các chứng từ do thủ kho giao nộp, kế toán căn cứ vào phiếu giao nhận chứng từ kiểm tra và đối chiếu với các chứng từ liên quan. Sau khi kiểm tra xong kế toán tính tiền cho từng phiếu và tổng số tiền nhập (xuất) kho của từng loại vật liệu, dụng cụ rồi ghi vào Bảng lũy kế nhập (xuất) kho vật liệu, dụng cụ. Bảng lũy kế nhập (xuất) kho vật liệu, dụng cụ được mở cho từng kho. Số liệu tồn kho cuối tháng của từng danh điểm vật liệu, dụng cụ trên sổ lũy kế được đối chiếu với số liệu trên Sổ số dư và số liệu của kế toán tổng hợp.

Phương pháp này tránh được sự ghi chép trùng lặp về mặt số lượng giữa thủ kho và kế toán. Việc kiểm tra đối chiếu được chặt chẽ hơn nhưng cũng đòi hỏi trình độ nghiệp vụ của thủ kho và kế toán thành thạo hơn.

#### SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN THEO PHƯƠNG PHÁP SỔ SỐ DƯ



- Ghi hàng ngày
- == Ghi cuối tháng
- ←.....→ Đối chiếu

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ NHẬP (XUẤT) KHO**

Từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 01 năm 2006

Nhóm vật liệu, dụng cụ	Nhập			Xuất			Ký nhận
	Số lượng CT	Số hiệu CT	Thành tiền	Số lượng CT	Số hiệu CT	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8
15211A	...		...	...		...	
15212A	...						
Tổng cộng							

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT TỒN KHO VẬT LIỆU, DỤNG CỤ**

Nhóm vật liệu, dụng cụ	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	2	3	4	5
15211A				
15212A				
Tổng cộng				

**SỔ SỐ DƯ VẬT LIỆU, DỤNG CỤ**

Nhóm vật liệu, dụng cụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Định mức dự trữ	Số dư đầu năm		Số dư cuối tháng 1		Số dư cuối tháng 2	
				SL	TT	SL	TT	SL	TT
1			4	5	6	7	8	9	10
15211A									
15212A	...								
Tổng cộng									

**Lưu ý:** Trường hợp doanh nghiệp sử dụng giá hạch toán trong kế toán chi tiết nhập, xuất vật liệu thì cuối kỳ kế toán phải tính Hệ số chênh lệch giữa giá thực tế và giá hạch toán của vật liệu để tính giá thực tế của vật liệu, dụng cụ xuất dùng trong kỳ theo công thức:

$$\begin{aligned}
 &\text{Hệ số chênh lệch giữa giá thực tế và giá hạch toán của nguyên liệu, vật liệu (1)} = \frac{\text{Giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho trong kỳ}}{\text{Giá hạch toán của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá hạch toán của nguyên liệu, vật liệu nhập kho trong kỳ}} \\
 &\text{Giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất dùng trong kỳ} = \text{Giá hạch toán của nguyên liệu, vật liệu xuất dùng trong kỳ} \times \text{Hệ số chênh lệch giữa giá thực tế và giá hạch toán của nguyên liệu, vật liệu (1)}
 \end{aligned}$$